

Số: 2021/2026/TBĐG-BP

Gia Lai, ngày 30 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Quyền sử dụng đất ở tại các khu quy hoạch dân cư trên địa bàn phường

Hoài Nhơn Bắc (Đợt 3 - năm 2026))

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở tại các khu quy hoạch dân cư trên địa bàn phường Hoài Nhơn Bắc (Đợt 3- năm 2026)

- Tổng số lượng các lô đấu giá quyền sử dụng đất: 46 lô.

- Tổng diện tích: 5.960,12 m²,

- Các chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc: Thực hiện theo các quyết định quy hoạch chi tiết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định khác có liên quan.

- Tổng giá khởi điểm: **25.595.208.760 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ, năm trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm lẻ tám nghìn nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng)

(Vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá các lô đất của từng phiên đấu giá có phụ lục chi tiết kèm theo thông báo đấu giá số 2021/2026/TBĐG-BP ngày 30/9/2026).

2. Người có tài sản đấu giá:

Ban Quản lý phường Hoài Nhơn Bắc

Địa chỉ: Tổ dân phố Hoài Châu Bắc, phường Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản :

Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: Lô 24 - khu Đ05, Đường A2 khu TĐC Đê Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

4. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và tổ chức phiên đấu giá, cụ thể:

Phiên đấu giá ngày: 17/10/2026

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục kèm theo thông báo 2021/2026/TBĐG-BP ngày 30/9/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày **13/10/2026**.

+ Tại Hội trường UBND phường Hoài Nhơn Bắc (Địa chỉ: Số 282 Nguyễn Chí Thanh, tổ dân phố Tam Quan Bắc, phường Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai): **Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 14/10/2026.**

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 00 phút, ngày **14/10/2026**.

- Tổ chức đấu giá: từ 08 giờ 00 phút, ngày **17/10/2026**, tại Hội trường UBND phường Hoài Nhơn Bắc (Địa chỉ: Số 282 Nguyễn Chí Thanh, tổ dân phố Tam Quan Bắc, phường Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai).

5. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Tất cả các cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, có nhu cầu mua đất để xây dựng nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trừ các trường hợp pháp luật quy định không được phép tham gia đấu giá; phải nộp hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ và khoản tiền đặt trước theo đúng quy định.

- Không được tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- **Bộ hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ, gồm các loại chứng từ, cụ thể:**

+ 01 Giấy đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu Công ty ĐGHD Bình Phú phát hành);

+ Photo 01 bản CCCD (còn thời hiệu) và photo hình ảnh chụp lại CCCD điện tử trên VneiD;

+ 01 bản gốc/ bản photo Chứng từ nộp tiền của tiền đặt trước nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;

+ 01 bản gốc chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;

+ 01 phiếu trả giá gián tiếp (vòng 1) đựng trong bì thư, có ghi họ tên người tham gia đấu giá, tài sản đấu giá, niêm phong và ký giáp lai.

➔ **Các loại giấy tờ trên: bấm theo từng lô riêng biệt, bỏ vào bì thư do công ty cung cấp có ghi họ tên khách hàng tham gia và nộp vào thùng Hồ sơ khách hàng.**

Lưu ý: Hồ sơ ghi đầy đủ nội dung, không được tẩy, xóa; không được sửa đổi, bấm theo từng lô và có chữ ký của người đăng ký. Nếu vi phạm, xem như không hợp lệ. Khách hàng sử dụng bút bi xanh, màu mực không thể xóa được; **Nếu hồ sơ viết bằng bút bi mờ (có thể tẩy xóa được): hồ sơ không hợp lệ.**

6. Nộp khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá:

Tên tài khoản nộp: Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú:

- Số tài khoản: 522019010002 tại Ngân hàng Sacombank - CN Tam Quan

- Số tài khoản: 4300000064123 tại Ngân hàng Agribank - CN Bình Định

- Số tài khoản: 5819064123 tại Ngân hàng BIDV – CN Phú Tài

- Số tài khoản: 118002780120 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Phú Tài

- Số tài khoản: 9914064123 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Quy Nhơn

Lưu ý:

+ **Cách thức nộp Tiền đặt trước tham gia đấu giá: nộp riêng từng lô** vào tài khoản ngân hàng của Công ty đấu giá hợp danh Bình Phú.

+ Nội dung ghi trong Giấy chuyển tiền: ghi tên người tham gia đấu giá + địa điểm lô đất tại phường. (Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp tiền đấu giá đất phường...). Nếu không ghi nội dung tên người tham gia đấu giá và địa điểm cụ thể: hồ sơ không hợp lệ.

+ **Chứng từ nộp tiền:** nộp Bản chính hoặc bản sao;

Nếu chuyển tiền qua banking: chứng từ đó phải thể hiện Giao dịch đã thành công, Mã số giao dịch, Thời gian giao dịch, Tên người tham gia đấu giá, Địa điểm lô đất (phường);

Mỗi chứng từ nộp tiền: chỉ dùng cho 01 lô đất. Nếu trùng chứng từ nộp tiền, xem như hồ sơ các lô đất khác không hợp lệ.



+ **Phải nộp đúng số tiền Thông báo**, tất cả trường hợp không đúng số tiền Thông báo đều không hợp lệ (**mỗi lô đất nộp 01 phiếu nộp tiền đặt trước**).

7. Hình thức và phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp tại vòng 01 (lấy 03 mức giá cao nhất vào vòng 02) và đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá từ vòng 02 trở đi.

- Phương thức đấu giá: trả giá lên, bán riêng từng lô.

- **Quy định về giá trả tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp):** Người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá ít nhất bằng giá khởi điểm nhưng phải **tròn bước giá**. (Ví dụ: giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên).

+ **Ví dụ cách trả giá:** Lô đất số 01 – khu G có giá khởi điểm: 100 triệu đồng, bước giá: 10 triệu đồng. Người tham gia đấu giá ghi phiếu trả giá chọn ghi như sau:

* Bước giá trả cộng thêm bằng số là: 0 bước, 01 bước, 02 bước, 03 bước, ...

* Bước giá trả cộng thêm bằng chữ là: khởi điểm, một bước, hai bước, ba bước, ...

+ Và phải ghi đầy đủ 02 mục bằng chữ và bằng số: trong phiếu trả giá.

8. Quy định về giá trúng đấu giá:

Giá trúng đấu giá = Giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên.

9. **Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:** Liên tục kể từ ngày ra thông báo cho đến trước ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi tọa lạc của lô đất.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

- **Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú.**

Địa chỉ: Lô 24 - khu Đ05, Đường A2 khu TĐC Đê Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

- **Ban Quản lý phường Hoài Nhơn Bắc.**

Địa chỉ: Khu phố Quy Thuận, phường Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

- **UBND phường Hoài Nhơn Bắc.**

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp, Sở Tài chính đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan;
- Ban Quản lý phường Hoài Nhơn Bắc – niêm yết;
- UBND phường Hoài Nhơn Bắc – niêm yết;
- Đăng tải trang thông tin điện tử công ty;
- Niêm yết, lưu Công ty.



ĐÀO ĐỨC THỌ

PHỤ LỤC

(Phụ lục kèm theo Thông báo số 2021/2026/TBĐG-BP ngày 30/9/2026 của Công ty Đấu giá hợp danh Bình Phú)

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: **Trong giờ hành chính các ngày làm việc**, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày **13/10/2026**.

+ Tại Hội trường UBND phường Hoài Nhơn Bắc: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút ngày **14/10/2026**.

Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 08 giờ 00 phút ngày **17/10/2026** tại Hội trường UBND phường Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

TT	Đơn vị xã, phường và tục danh khu đất	Đặc điểm lô đất			Thành Tiền (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
		ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Giá đất (đồng/m ²)					
I	KHU DÂN CƯ XÃ HOÀI CHÂU BẮC (THÔN QUY THUẬN)								
1		1	202,42	2.200.000	445.324.000	10.000.000	89.065.000	100.000	
II	KHU DÂN CƯ KHU PHỐ BÌNH ĐỀ								
II.1	KHU A								
2		LK A - 01	129,20	4.851.000	626.749.200	12.535.000	125.350.000	100.000	
3		LK A - 02	120,00	4.851.000	582.120.000	11.643.000	116.424.000	100.000	
4		LK A - 03	120,00	4.851.000	582.120.000	11.643.000	116.424.000	100.000	
5		LK A - 04	120,00	4.851.000	582.120.000	11.643.000	116.424.000	100.000	
6		LK A - 05	115,50	5.821.200	672.348.600	13.447.000	134.470.000	100.000	Lô góc
II.2	KHU B								
7		LK B - 01	139,30	5.821.200	810.893.160	16.218.000	162.179.000	100.000	Lô góc
8		LK B - 02	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
9		LK B - 03	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
10		LK B - 04	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
11		LK B - 05	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
12		LK B - 06	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
13		LK B - 07	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
14		LK B - 08	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
15		LK B - 09	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
16		LK B - 10	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
17		LK B - 11	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
18		LK B - 12	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
19		LK B - 13	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
20		LK B - 14	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
21		LK B - 15	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	

TT	Đơn vị xã, phường và tục danh khu đất	Đặc điểm lô đất			Thành Tiền (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
		ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Giá đất (đồng/m ²)					
22		LK B - 16	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
23		LK B - 17	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
24		LK B - 18	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
25		LK B - 19	138,00	4.851.000	669.438.000	13.389.000	133.888.000	100.000	
26		LK B - 20	133,50	5.821.200	777.130.200	15.543.000	155.427.000	100.000	Lô góc
27		LK B - 21	115,50	4.158.000	480.249.000	10.000.000	96.050.000	100.000	Lô góc
28		LK B - 22	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
29		LK B - 23	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
30		LK B - 24	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
31		LK B - 25	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
32		LK B - 26	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
33		LK B - 27	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
34		LK B - 28	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
35		LK B - 29	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
36		LK B - 30	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
37		LK B - 31	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
38		LK B - 32	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
39		LK B - 33	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
40		LK B - 34	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
41		LK B - 35	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
42		LK B - 36	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
43		LK B - 37	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
44		LK B - 38	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
45		LK B - 39	120,00	3.465.000	415.800.000	10.000.000	83.160.000	100.000	
46		LK B - 40	120,70	4.158.000	501.870.600	10.038.000	100.375.000	100.000	Lô góc
TỔNG CỘNG			5.960,12		25.595.208.760	543.712.000	5.119.052.000	4.600.000	



GIÁM ĐỐC

ĐÀO ĐỨC THỌ